Future Perfect

The **Future Perfect tense** is quite an easy tense to understand and use. The Future Perfect talks about the **past in the future**.



How do we make the Future Perfect tense?

The structure of the Future Perfect tense is:

subject	+	auxiliary verb WILL	+	auxiliary verb <i>HAVE</i>	+	main verb
		invariable		invariable		past participle
		will		have		V3

Look at these example sentences in the Future Perfect tense:

	subject	auxiliary verb		auxiliary verb	main verb	
+	Ι	will		have	finished	by 10am.
+	You	will		have	forgotten	me by then.
-	She	will	not	have	gone	to school.

	subject	auxiliary verb		auxiliary verb	main verb	
-	We	will	not	have	left.	
?	Will	you		have	arrived?	
?	Will	they		have	received	it?

Contraction with Future Perfect

In speaking with the Future Perfect tense, we often contract the **subject** and **will**. Sometimes, we may contract the **subject**, **will** and **have** all together:

I will have	I'll have	I'll've
you will have	you'll have	you'll've
he will have she will have it will have	he'll have she'll have it'll have	he'll've she'll've it'll've
we will have	we'll have	we'll've

- I'll have finished when you arrive.
- She'll have forgotten everything.
- They'll've had their dinner by then.

In negative sentences, we may contract with won't or won't've, like this:

- Anthony won't have arrived by then.
- They won't've finished the car tomorrow.

We sometimes use shall instead of will, especially for I and we.

How do we use the Future Perfect tense?

The Future Perfect tense expresses action in the future **before** another action in the future. This is the **past in the future**. For example:

• The train will leave the station at 9am. You will arrive at the station at 9.15am. When you arrive, the train will have left.

The train will have left when you arrive.						
past	present	future				
		Train leaves in future at 9am.				
		9 9:15				

	You arrive in future at 9.15am.
--	---------------------------------

Look at some more examples:

- You can call me at work at 8am. I will have arrived at the office by 8.
- They will be tired when they arrive. They **will** not **have slept** for a long time.
- "Mary won't be at home when you arrive." / "Really? Where will she have gone?"

You can sometimes think of the Future Perfect tense like the Present Perfect tense, but instead of your viewpoint being in the present, it is in the future:

tương lai hoàn thành



Thì Tương **lai hoàn** thành là một thì khá dễ hiểu và sử dụng. Tương lai hoàn hảo nói về **quá khứ trong tương lai** .

Làm thế nào để chúng ta tạo ra thì Tương lai hoàn thành?

Cấu trúc của thì Tương lai hoàn thành là:

môn học	+	trợ động từ $S\! ilde{E}$	+	trợ động từ <i>CÓ</i>	+	động từ chính
		bất biến		bất biến		quá khứ phân từ
		sẽ		có		V3

Nhìn vào những câu ví dụ trong thì Tương lai hoàn thành:

	môn học	trợ động từ		trợ động từ	động từ chính	
+	Tôi	sẽ		có	hoàn thành	trước 10 giờ sáng.
+	Bạn	sẽ		có	bị lãng quên	tôi sau đó.
-	Cô ấy	sẽ	không phải	có	Không còn	đến trường.
-	chúng tôi	sẽ	không phải	có	bên trái.	
?	Sẽ	bạn		có	tới nơi?	
?	Sẽ	họ		có	nhận	nó?

Rút gọn với Future Perfect

Khi nói với thì Tương lai hoàn thành, chúng ta thường rút gọn **chủ ngữ** và **will** . Đôi khi, chúng ta có thể rút gọn **chủ ngữ** , **will** và **have** all cùng nhau:

tôi sẽ có	tôi sẽ có	tôi sẽ
-----------	-----------	--------

bạn sẽ có	bạn sẽ có	bạn sẽ có
anh ấy sẽ có cô ấy sẽ có nó sẽ có	anh ấy sẽ có cô ấy sẽ có nó sẽ có	anh ấy sẽ có cô ấy sẽ có nó sẽ có
chúng ta sẽ có	chúng tôi sẽ có	chúng ta sẽ
họ sẽ có	họ sẽ có	họ sẽ có

- Tôi sẽ hoàn thành khi bạn đến.
- Cô ấy sẽ quên hết mọi thứ.
- Lúc đó họ sẽ ăn tối xong.

Trong câu phủ định, chúng ta có thể rút gọn với **won't** hoặc **won't've**, như sau:

- Anthony sẽ không đến lúc đó.
- Họ sẽ không hoàn thành chiếc xe vào ngày mai.

Đôi khi chúng ta sử dụng shall thay cho will, đặc biệt là với I và we.

Làm thế nào để chúng ta sử dụng thì Tương lai hoàn thành?

Thì Tương lai hoàn thành diễn tả hành động trong tương lai **trước** một hành động khác trong tương lai. Đây là **quá khứ trong tương lai** . Ví dụ:

 Tàu sẽ rời ga lúc 9 giờ sáng. Bạn sẽ đến ga lúc 9h15 sáng. Khi bạn đến nơi, tàu sẽ rời đi.

Tàu sẽ rời đi khi bạn đến nơi.					
vừa qua	hiện nay	Tương lai			
		Tàu khởi hành trong tương lai lúc 9 giờ sáng.			
		9 9:15			
		Bạn đến tương lai lúc 9:15 sáng.			

Xem thêm một số ví dụ:

- Bạn có thể gọi cho tôi tại nơi làm việc lúc 8 giờ sáng. Tôi sẽ đến văn phòng lúc 8 giờ.
- Họ sẽ mệt mỏi khi đến nơi. Họ $s\tilde{e}$ không $ng\mathring{u}$ trong một thời gian dài.
- "Mary sẽ không ở nhà khi bạn đến." / "Thật sao? Cô ấy **sẽ đi đâu** ?"

Đôi khi bạn có thể nghĩ về thì Tương lai hoàn thành giống như thì Hiện tại hoàn thành, nhưng thay vì quan điểm của bạn ở hiện tại, thì đó là ở tương lai: